

Số: 173/2021/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Cao Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn B và bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 07/3/2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống với nhau. Nay, ông B và bà T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông B và bà T có 02 con chung tên Cao Trần T, sinh ngày 13/7/2008 và Cao Trần Bảo T, sinh ngày 02/11/2015. Khi ly hôn, ông B và bà T thỏa thuận giao con chung tên Cao Trần T cho ông

Bảo được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Cao Trần Bảo T cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bảo và bà T về việc không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bảo và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Bảo và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Văn B và bà Trần Thị T.

- Về con chung: Giao con chung tên Cao Trần T, sinh ngày 13/7/2008 cho ông Cao Văn B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Cao Trần Bảo T, sinh ngày 02/11/2015 cho bà Trần Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bảo và bà T về việc không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Văn B và bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053749 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam  
(GCN kết hôn số 07 ngày 07/3/2008);
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**Lê Hoàng Vương**